

Số: /KH-UBND

Lai Vung, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về việc tuyển dụng viên chức vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung

Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND-HC ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của tỉnh Đồng Tháp năm 2022 và nhu cầu sử dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bổ sung đội ngũ viên chức, giúp cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Tuyển dụng viên chức đảm bảo chất lượng, theo cơ cấu vị trí việc làm và trong chỉ tiêu biên chế được giao.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo quy trình tuyển dụng đúng theo quy định của pháp luật, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.
- Đảm bảo giữ được sự ổn định, phát triển về quy mô, chất lượng đội ngũ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;

Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành Xây dựng;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số chức danh nghề nghiệp, viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Mầm non; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ

trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành Thư viện;

III. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật;

2. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; ưu tiên tuyển người có tài năng và thực hiện các chính sách ưu tiên khác theo quy định của Đảng và Nhà nước;

3. Tổ chức tuyển dụng phải thông qua Hội đồng tuyển dụng.

IV. NỘI DUNG

1. Số lượng người làm việc

a) Tổng số người làm việc được giao: **1.727** người.

b) Đã sử dụng: **1.525** người.

c) Chưa sử dụng: **202** người.

d) Chỉ tiêu tuyển dụng: **194** người.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng

a) Sự nghiệp giáo dục

Chỉ tiêu cần tuyển: **185** viên chức, cụ thể như sau:

- Các vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26, công tác tại các trường Mầm non: **30** người.

- Các vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29, công tác tại trường Tiểu học: **92** người.

- Các vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32, công tác tại trường trung học cơ sở: **36** người.

- Vị trí việc làm nhân viên Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07, công tác tại trường tiểu học, trung học cơ sở: **03** người.

- Vị trí việc làm Lưu trữ viên trung cấp hạng IV, mã số V.01.02.03: **09** người.

- Vị trí việc làm Kế toán viên trung cấp, mã ngạch 06.032: **01** người.

- Vị trí việc làm Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20: **08** người.

- Vị trí việc làm Quản trị viên hệ thống hạng IV, mã số V11.06.15: **06** người.

(Đính kèm Phụ lục I)

b) Sự nghiệp khác

- **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp: 04** người

+ Vị trí việc làm giáo viên giảng dạy thực hành hạng III, mã số: V.09.02.08: **03** người.

+ Vị trí việc làm văn thư – lưu trữ, mã số: V.01.02.02: **01** người.

- **Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:** Vị trí việc làm Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III - Mã số: V.03.01.02: **01** người

- **Ban Quản lý Công trình công cộng:** Vị trí Thẩm kế viên hạng III, Mã số V.04.02.06: **01** người.

- **Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh: 03** người.

+ Vị trí việc làm Phát thanh viên hạng III, Mã số V11.10.29: **01** người

+ Vị trí việc làm Phát thanh viên hạng IV, Mã số V11.10.30: **01** người

+ Vị trí việc làm Âm thanh viên hạng IV, Mã số V11.09.26: **01** người

(Đính kèm Phụ lục II)

3. Tiêu chuẩn, điều kiện người đăng ký dự tuyển

a) Các tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đảm bảo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

b) Các tiêu chuẩn, điều kiện riêng

- **Đối với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III – Mã số V.07.02.26:** Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- **Đối với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng IV – Mã số V.07.03.29:** Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- **Đối với vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III – Mã số V.07.04.32:** Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- **Đối với vị trí việc làm Thư viện viên hạng IV – Mã số V.10.02.07:** Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- **Đối với vị trí việc làm Kế toán viên trung cấp - Mã ngạch 06.032:**

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- **Đối với vị trí việc làm nhân viên Thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20:**

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với vị trí việc làm Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) - Mã số V.01.02.03:

- + Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ;
- + Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT;
- + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với vị trí việc làm Quản trị viên hệ thống hạng IV, mã số V.11.06.15

- + Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT trở lên;
- + Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT;

- Đối với vị trí việc làm Giáo viên giảng dạy thực hành hạng III, mã số: V.09.02.08:

- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành: Công nghệ ô tô; Kỹ thuật cơ khí động lực (Kỹ thuật ô tô – máy kéo); Kỹ thuật công nghiệp; Công nghệ thông tin;
- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành: Thiết kế thời trang hoặc ngành liên quan đến may mặc;
- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Công nghệ kỹ thuật điện-Điện tử; Điện công nghiệp; Điện- điện tử.
- + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương.
- + Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Đối với vị trí việc làm Lưu trữ viên hạng III, mã số: V.01.02.02:

- + Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng chuyên ngành văn thư, lưu trữ trở lên hoặc nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về văn thư, lưu trữ.
- + Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Đối với vị trí việc làm Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III - Mã số: V.03.01.02:

- + Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành bảo vệ thực vật hoặc các

chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Đối với vị trí việc làm Thẩm kế viên hạng III, Mã số V.04.02.06:

+ Có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành: Kiến trúc, Kỹ sư cầu, đường

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

+ Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Đối với vị trí việc làm Phát thanh viên hạng III, Mã số V11.10.29:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phát thanh viên.

- Đối với vị trí việc làm Phát thanh viên hạng IV, Mã số V11.10.30:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phát thanh viên.

- Đối với vị trí việc làm Âm thanh viên hạng IV, Mã số V11.09.26: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành âm thanh; công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông.

4. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

5. Hình thức, nội dung tuyển dụng

Tuyển dụng với hình thức xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức chung về các văn bản quy định về chuyên

môn, nghiệp vụ của người dự tuyển phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- c) Thời gian thi: 30 phút.
- d) Thang điểm thi: 100 điểm.
- e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi thực hành vòng 2.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5,0 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);

b) Bản photo không chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Riêng đối với các văn bằng, chứng chỉ do nước ngoài cấp thì phải dịch sang tiếng Việt có công chứng.

c) Bản photo không chứng thực giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có);

d) 01 (một) ảnh cỡ 3x4;

đ) 03 phong bì thư (có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người đăng ký dự tuyển).

2. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

30 ngày (làm việc) kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của UBND huyện;

3. Thời gian, địa điểm tuyển dụng

a) Thời gian: Dự kiến vào đầu tháng 11 năm 2022.

b) Địa điểm: sẽ thông báo sau.

4. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi thực hành tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm thi thực hành tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại khoản 6 mục III Kế hoạch này (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm (tính theo từng môn dạy).

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tổng số điểm thực hành tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lai Vung để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

6. Tổ chức tuyển dụng, phân công

- Sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng và người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định, người trúng tuyển được nhận quyết định tuyển dụng, phân công (thời gian nhận quyết định theo thông báo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện), đến trình diện tại đơn vị trúng tuyển để ký hợp đồng làm việc và nhận việc theo quy định.

- Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

7. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Cụ thể tạm thu 400.0000 đồng/hồ sơ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp Phòng Nội vụ huyện tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này.
- Kiểm tra và nhận hồ sơ tuyển dụng theo quy định.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

2. Phòng Nội vụ

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức; tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng theo quy định.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện sau khi kết thúc tuyển dụng gửi về UBND huyện, Sở Nội vụ.

3. Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh huyện

Thông báo trên Đài truyền thanh các nội dung liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp;
- Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp;
- CT, Các PCT UBND huyện ;
- Phòng Nội vụ, GDĐT huyện;
- Trung tâm VH TT&TT huyện ;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Công bố Website UBND huyện ;
- LĐVP, NC/Ng ;
- Lưu: VT, NV, GDĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Nghĩa